TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 182/2020/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 16 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 133/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Phạm Thị Ý N, sinh năm 1989

Địa chỉ cư trú: Ấp Phú B, xã A, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Phạm Quốc Khánh D, sinh năm 1992;

Địa chỉ cư trú: Khóm B, phường An T, thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Ý N với anh Phạm Quốc Khánh D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Ý N và anh Phạm Quốc Khánh D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Ý N và anh Phạm Quốc Khánh D tự nguyện thỏa thuận: Chị Phạm Thị Ý N được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Phạm Thảo M, sinh ngày 30/11/2016 và Phạm Minh K, sinh ngày 12/9/2018 (cháu M, cháu K hiện đang sống cùng chị N). Chị Phạm Thị Ý N không yêu cầu anh Phạm

Quốc Khánh D thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, nên anh Phạm Quốc Khánh D không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Chị Phạm Thị Ý N cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Phạm Quốc Khánh D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con;

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

+ Nguyên đơn là chị Phạm Thị Ý N thống nhất chịu 75.000đồng.

+ Bị đơn là anh Phạm Quốc Khánh D thống nhất chịu 75.000đồng, nhưng nguyên đơn là chị Phạm Thị Ý N tự nguyện chịu thay toàn bộ án phí cho bị đơn là anh Phạm Quốc Khánh D. Nên nguyên đơn là chị Phạm Thị Ý N thống nhất chịu 150.000đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 0001309 ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H; nguyên đơn là chị Phạm Thị Ý N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND TP.H;
- UBND phường An T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thành Trung